TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST.
Ngày 28/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Chúc.

Ông Huỳnh Văn Đương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hứa Văn Biên, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với:

Bị cáo Trần Tấn Đ, sinh năm 1990, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1968 và bà Trần Thị N, sinh năm 1977; anh, chị, em ruột gồm có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 02 năm 2020 đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Anh Trương Nam C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Trịnh Thị Tú T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do.

- Anh Di Trí S, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 11/11/2019, bị can Trần Tấn Đ một mình điều khiển xe mô tô biển số 59H1-651.14 đến quán Karaoke V T thuộc ấp C, xã V, huyện c để nhậu và hát karaoke, đến khoảng 00 giờ ngày 12/11/2019 thì nghĩ, do không có đủ số tiền 741.000 đồng để thanh toán nên bị can để lại xe mô tô nói trên cho chủ quán tên Trịnh Thị Tú T. Lúc này, bị can nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô để chạy về nhà và làm phương tiện đi lại.

Sau đó, bị can đi bộ đến Ủy ban nhân dân xã V thuộc ấp C, xã V, huyện C thấy xe mô tô biển số 84E1-285.41, màu đỏ, nhãn hiệu HONDA, loại VISION của anh Trương Nam C (*Phó Công an xã V*) để trong nhà xe, bị can quan sát xung quanh không thấy ai trông coi nên lén lút lấy trộm và dẫn xe mô tô biển số 84E1-285.41 ra khỏi Ủy ban, do không có chìa khóa xe nên không khởi động được, bị can dẫn bộ theo tuyến Quốc lộ 53 về nhà bà nội của bị can ngụ ấp T, xã H, huyện C. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/11/2019, bị can dẫn xe mô tô trộm được đến tiệm sửa xe của anh Di Trí S ngụ ấp T, xã H để phá ổ khóa, bức dây điện khởi động xe nhưng anh S không đồng ý, sau đó bị can dẫn xe ra khỏi tiệm thì bị lực lượng Công an mời làm việc. Bị can thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang chứng minh được xe mô tô biển số 59H1-651.14 mà bị can để lại tại quán Karaoke V T chính là xe mô tô bị can lấy trộm của anh Nguyễn Minh T ngụ ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào khoảng giữa tháng 8 năm 2019, tại nhà để xe của trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL.HĐĐG, ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Trị giá tài sản xe mô tô biển số 84E1-285.41 là 25.600.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL.HĐĐG ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Trị giá tài sản xe mô tô biển số 59H1-651.14 là 1.000.000 đồng.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về tâm thần số: 49/KL-VPYTW ngày 20/01/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận đối với bị can Trần Tấn Đ như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án (*khoảng tháng 8 năm 2019 và vào ngày 12/11/2019*) và hiện nay: Đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD.10)

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án (khoảng tháng 8 năm 2019 và vào ngày 12/11/2019): Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Ngày10/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Trần Tấn Đ về tội Trộm cắp tài sản, đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn ra lệnh bắt bị can để tạm giam cho đến nay.

Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô biển số 84E1-285.41 cho anh Trương Nam C nhận và giao trả xe mô tô biển số 59H1-651.14 cho anh Nguyễn Minh T nhận. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Nam C và anh Nguyễn Minh T không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS, ngày 01/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị can Trần Tấn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tấn Đ khai nhận: Khoảng hơn 00 giờ, ngày 12/11/2019, tại nhà để xe của UBND xã V, bị cáo đã trộm cắp xe mô tô biển số 84E1-285.41, màu đỏ, nhãn hiệu HONDA, loại VISION của anh Trương Nam C. Khoảng giữa tháng 8 năm 2019, tại nhà để xe của Ban chỉ huy Quân sự xã L, bị cáo đã trộm cắp xe mô tô biển số 59H1-651.14 của anh Nguyễn Minh T là đúng.

Bị cáo thống nhất Bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL.HĐĐG, ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Trị giá tài sản xe mô tô biển số 84E1-285.41 là 25.600.000 đồng. Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL.HĐĐG ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Trị giá tài sản xe mô tô biển số 59H1-651.14 là 1.000.000 đồng.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại anh Trương Nam C trình bày: Xe mô tô biển số 84E1-285.41, màu đỏ, nhãn hiệu HONDA, loại VISION, anh để tại nhà xe của UBND xã V, đến khuya ngày 12/11/2019 thì phát hiện mất và trình báo Công an lập biên bản. Hiện anh đã nhận xe mô tô biển số 84E1-285.41 và không có yêu cầu gì, về trách nhiệm hình sự anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Minh T trình bày: Vào khoảng giữa tháng 8 năm 2019, anh để xe mô tô biển số 59H1-651.14 tại nhà để xe của trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã L thì bị mất và báo Công an lập biên bản. Hiện anh đã nhận xe mô tô biển số 59H1-651.14 và không yêu cầu gì, về trách nhiệm hình sự anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn Biên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tấn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh C và anh T đã nhận lại tài sản bị mất, nay không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trần Tấn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm xe mô tô của anh C và anh T, bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Tấn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng hơn 00 giờ, ngày 12/11/2019, tại nhà để xe của Ủy ban nhân dân xã V thuộc ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Trần Tấn Đ có hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 84E1-285.41, màu đỏ, nhãn hiệu HONDA, loại VISION, là tài sản của anh Trương Nam C, trị giá là 25.600.000 đồng. Ngoài ra, vào khoảng giữa tháng 8 năm 2019, bị cáo đi đến nhà xe của Ban chỉ huy Quân sự xã L, huyện C trộm cắp xe mô tô biển số 59H1-651.14, là tài sản của anh Nguyễn Minh T trị giá là 1.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm là 26.600.000 đồng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Tấn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành

tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có phương tiện đi lại, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút giữa đêm khuya, lấy trộm xe mô tô của anh C trị giá 25.600.000 đồng, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo trộm cắp xe mô tô của anh T và xe mô tô của anh C mục đích để làm phương tiện đi lại nhằm thỏa mãn nhu cầu thiết yếu của bản thân là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Mặt khác trong thời gian gần đây, hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Cầu Ngang xảy ra khá phổ biến, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng không an tâm lao động, sản xuất, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại thời điểm gây án bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Nam C và anh Nguyễn Minh T là bị hại trong vụ án, tại phiên tòa anh C và anh T trình bày là đã nhận lại tài sản bị mất, nay không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Tấn Đ nộp 200.000 đồng.

[4]. Xét lời trình bày luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tấn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Tấn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 13 tháng 02 năm 2020.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Tấn Đ nộp 200.000 đồng án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.